

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20/6/2022

“Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Trung Thực**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bình.

2. Ông Trương Công Chự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 181/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2021 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện C P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện C P, tỉnh Gia Lai.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Trần Văn L qua tìm hiểu tự nguyện và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C P, tỉnh Gia Lai vào ngày 16/10/2020. Bước đầu sống chung hạnh phúc.

Mâu thuẫn xảy ra xảy ra từ lúc ở riêng từ thời điểm tháng 4 năm 2021, lý do anh L không muốn chị T qua nhà mẹ chị chơi nên anh L chửi chị và đuổi chị đi, sau đó chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ thời điểm tháng 4 năm 2021, từ đó đến nay vợ chồng không quan T đến cuộc sống của nhau nữa, đến tháng 7 năm 2021 chị làm đơn

ly hôn, sau đó do thương con nên chị rút đơn về, tuy nhiên sau đó tình cảm vợ chồng cũng không được cải thiện, anh L không quan T đến vợ con. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung có 01 con chung là Trần Lê Anh V, sinh ngày 20/02/2021 hiện đang do chị nuôi dưỡng trực tiếp, ly hôn chị đề nghị Tòa án tiếp tục giao con cho chị nuôi dưỡng trực tiếp và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn L trình bày tại bản tự khai ngày 10/11/2021 như sau: Anh và chị T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký tại UBND xã P. Bước đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, sau khi sinh con, vợ chồng ra ở riêng thì có một vài mâu thuẫn nhưng không đến mức trầm trọng, anh vẫn còn thương yêu vợ con, tuy nhiên Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành thì anh L không ký vào biên bản công khai chứng cứ và biên bản hòa giải không thành, từ đó đến nay Tòa án triệu tập anh L nhưng anh L không có mặt nên Tòa án không tiếp tục hòa giải vụ án án được.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có: Sổ hộ khẩu gia đình bản sao y; Căn cước công dân của nguyên đơn bản sao y; Giấy chứng nhận kết hôn bản chính; Giấy khai sinh bản sao. Chứng cứ Tòa án thu thập được: Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn, biên bản xác minh.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại khoản 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

- Về nội dung đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thanh T đối với anh Trần Văn L.

+ Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thanh T giao cháu Trần Lê Anh V, sinh ngày 20/02/2021 cho chị Lê Thị Thanh T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu không giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu không giải quyết.

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Trần Văn L; Đơn khởi kiện của chị T phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Trần Văn L hiện cư trú tại thôn H, xã P, huyện C P, tỉnh Gia Lai, nên Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Văn L vắng mặt do vậy toà án nhân dân huyện Chư Prông xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Chị Lê Thị Thanh T và anh Trần Văn L có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện CP, tỉnh Gia Lai vào ngày 16/10/2020. Chị T và anh L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị T và anh L chung sống hạnh phúc một thời gian sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh L cứ ngày nào cũng uống rượu, không kiểm soát được hành vi của mình nhiều lần đánh đập chị, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh L không thay đổi, chị nhận thấy không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay giữa chị và anh L đã ly thân không quan T gì đến cuộc sống của nhau nữa.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung: Chị Lê Thị Thanh T và anh Trần Văn L có 01 con chung là: Trần Lê Anh V, sinh ngày 20/02/2021. Xét thấy cháu Trần Lê Anh V còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên việc giao con chung như trên cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quá trình phát triển toàn diện, bình thường của con chung và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Thanh T không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006317 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Chị Lê Thị Thanh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân Xử: Chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Trần Văn L.

2. Về con chung Xử: Giao con chung là Trần Lê Anh V, sinh ngày 20/02/2021 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006317 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Chị Lê Thị Thanh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- UBND xã P (Nơi ĐKKH);
- L hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ngô Trung Thực

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Bình Trương Công Chự

Ngô Trung Thực